TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 177/2023/QĐCNHGT-DS	*T, ngày 15 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của chị Nguyễn Thị T A, bà Đinh Thị K C, ông Đặng Văn T;

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*" đề ngày 20 tháng 02 năm 2023 của chị Nguyễn Thị T A.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 4 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị **Nguyễn Thị T A**, sinh năm: 1977;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Người bị kiện: Bà **Đinh Thị K C**, sinh năm: 1978;

Ông **Đặng Văn T**, sinh năm 1966;

Cùng địa chỉ: ấp T, xã L, huyện Tểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 4 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 4 năm 2023 cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị T A và bà Đinh Thị K C, ông Đặng Văn T thống nhất thỏa thuận với nhau về việc bà Đinh Thị K C và ông Đặng Văn T thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho chị Nguyễn Thị T A số tiền hụi là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) trong dây hụi ngày 15/02/2022 dương lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần gồm có 28 phần do chị Nguyễn Thị T A làm đầu thảo hụi.

Chị Nguyễn Thị T A không yêu cầu tính lãi hụi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đã ký